

Số: **01/2021/QĐST-KDTM**

TH, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2021/TLST – KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn bê tông xây dựng V

Địa chỉ: Ngã ba K, xã P, huyện Đ, tỉnh TH.

Văn phòng hoạt động: Tổ dân phố X, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện ủy quyền: Bà Đinh Thị T1 (*Văn bản ủy quyền số 02/2020/UQCT ngày 09/12/2020*)

* *Bị đơn*: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Đ

Địa chỉ: Tổ Y, phường G, thành phố TH, tỉnh TH.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn C – Chức vụ: Tổng giám đốc

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Công ty TNHH bê tông xây dựng V và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ cùng nhất trí thỏa thuận: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Bê tông xây dựng V số tiền gốc là: 5.134.425.000 đồng (*Năm tỷ một trăm ba mươi tư triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) và số tiền lãi từ ngày 01/7/2021 đến ngày 31/12/2021 là 168.000.000đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu đồng*).

2.2. Về thời điểm thanh toán:

+ Đợt 1: Trong quý I năm 2021 chậm nhất là ngày 31/3/2021 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ thanh toán số tiền gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

+ Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 31/12/2021: Mỗi tháng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ phải thanh toán số tiền lãi là 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu đồng*) cho Công ty TNHH bê tông xây dựng V.

+ Đợt 2: Ngày 31/12/2021 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ trả hết số tiền gốc còn lại là 4.934.425.000đ (*Bốn tỷ chín trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) cho Công ty TNHH bê tông xây dựng V.

2.3. Về nghĩa vụ vi phạm thời hạn thanh toán: Các đương sự thống nhất thỏa thuận sẽ thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, trong trường hợp Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ không thực hiện đúng thỏa thuận thì Công ty TNHH bê tông xây dựng V được quyền yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 5.134.425.000 đồng (*Năm tỷ một trăm ba mươi tư triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ phải chịu lãi xuất chậm thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.4. Về phương thức thanh toán: Các đương sự tự thỏa thuận.

2.5. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Công ty TNHH bê tông xây dựng V tự nguyện chịu số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 29.000.000đ (*Hai mươi chín triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003996 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả Công ty TNHH bê tông xây dựng V số tiền 27.567.000đ (*Hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

+ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ chịu số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 27.651.212đ (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một nghìn hai trăm mười hai đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TH;

THẨM PHÁN

- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thanh Trúc